



jù rén

巨人

Noun · Giant / Titan

Example Sentences

zhè ge jù rén hěn gāo
这个巨人很高。

This giant is very tall.

zài gù shì lǐ jù rén bāng zhù le xiǎo nán hái
在故事里，巨人帮助了小男孩。

In the story, the giant helped the little boy.

tā zài lán qiú chǎng shàng xiàng gè jù rén zǒng néng qīng sōng dé fēn
他在篮球场上像个巨人，总能轻松得分。

He is like a giant on the basketball court,
always scoring points easily.

Trace each character, then write the word on your own.

巨	巨	巨	巨	巨	巨	巨													
人	人	人	人	人															